

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 14/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Dương Thị Lầu

Ông: Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Dương Văn H**, sinh ngày 13/3/1997

Nơi sinh: Xã CB, huyện PN, tỉnh BK

Nơi cư trú: xóm NC, xã CB, huyện PN, tỉnh BK

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Dương Văn S, sinh năm 1955 và bà Nông Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Không; Con: Không;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 23/3/2018 bị Công an xã Công Bằng, Pắc Nặm xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 07/11/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Lường Văn Đ**, tên gọi khác: Lương Xuân H

Sinh ngày 10/10/1966

Nơi sinh: Xã CT, huyện PN, tỉnh BK

Nơi cư trú: xóm PhL, xã CB, huyện PN, tỉnh BK

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lường Văn T1 (Đã chết) và bà Mã Thị S (Đã chết); Vợ: Không; Con: Không

Tiền án: Có 04 tiền án: Ngày 28/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 17/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 17/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Ngày 04/8/1984 bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 29/10/2001 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 15 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện BL, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/11/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Nguyên đơn dân sự: VTCB.*

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự: Ông Lô Q N, sinh ngày 09/02/1972; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm VTBL, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Ông Ma Văn T2, sinh ngày 07/3/1989; Nơi cư trú: xóm BK, xã SL, huyện BL, tỉnh CB (Vắng mặt không có lý do).

- Ông Đặng Tồn D, tên gọi khác: Triệu Chàn Ph, sinh ngày 10/11/1996; Nơi cư trú: xóm KB, xã BTh, huyện PN, tỉnh BK (Vắng mặt không có lý do).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh ngày 23/01/1987; Nơi cư trú: xóm NL, xã BB, huyện PN, tỉnh BK (Vắng mặt không có lý do).

- Ông Dương Văn Tr1, sinh ngày 24/02/1990; Nơi cư trú: thôn NCh, xã CB, huyện PN, tỉnh BK (Có mặt)

- Ông Hoàng Văn V, sinh ngày 26/9/1962; Nơi cư trú: Xóm BKh, xã SL, huyện BL, tỉnh CB (Vắng mặt không có lý do).

- Ông Hoàng Văn Tr2, sinh ngày 20/02/1994; xóm PhL, xã CB, huyện PN, tỉnh BK (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 12/10/2018, Dương Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát 97F7 - 8288 từ nhà H đến nhà ông Lương Văn Đ chơi. Sau đó, H điều khiển xe máy chở Đ đến xã SL, huyện BL, tỉnh CB tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, Đ rủ H tìm dây tiếp địa tại các trạm phát sóng của Vinaphone để trộm, bán lấy tiền mua ma túy, H đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đến địa phận xóm BM, xã ĐPh, huyện BL, tỉnh CB H dựng xe máy ở lề đường rồi cùng Đ đi bộ lên trạm BTS của Vinaphone. Đến trạm BTS H dùng kìm cắt 02 đoạn dây trần M95 dài khoảng 02m (mỗi đoạn dây trần gồm 19 sợi dây đồng bên lại, mỗi sợi có đường kính 02mm). Sau khi cắt xong H và Đ cuộn dây đồng lại cho vào bao tải, rồi điều khiển xe máy theo hướng xã SL, huyện BL, tỉnh CB. Khi đến gần trạm BTS NH, H dựng xe máy ở cạnh đường, Đ lấy chỗ dây vừa trộm được cất giấu ở cạnh đường cách chỗ để xe khoảng 20m sau đó cùng nhau đi bộ lên trạm BTS NH thuộc xóm NĐ, xã HĐ, huyện BL, tỉnh CB. H trèo lên cột dùng kìm cắt dây đồng, còn Đ ở dưới canh giới và cuộn dây lại thành một cuộn. Sau đó, H đi xuống trước, còn Đ vác dây xuống sau, vừa đề nổ xe máy H bị tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phát hiện và truy đuổi nhưng H đã chạy thoát và điều khiển xe máy về nhà ở xã CB, huyện PN, tỉnh BK. Đ nghe tiếng truy hô biết là bị phát hiện đã bỏ đoạn dây đồng tại dọc đường cách trạm BTS NH khoảng 40m và bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã thu giữ được 33,8m dây đồng có vỏ nhựa màu vàng, loại dây tiếp địa M35.

Ngày 08/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra yêu cầu định giá tài sản số 26 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện BL. Tài sản định giá là 33,8m (Ba mươi ba phẩy tám mét) dây đồng M35, vỏ nhựa, màu vàng - xanh, lõi gồm nhiều sợi đồng nhỏ, đường kính 01cm, đã qua sử dụng. Theo Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện BL, Cao Bằng kết luận: 33,8m (Ba mươi ba phẩy tám mét) dây tiếp địa M35 có giá trị là 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 05/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra yêu cầu định giá tài sản số 29 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện BL. Tài sản định giá là 02 đoạn dây tiếp địa M95, mỗi đoạn dài 02m, không vỏ, gồm 19 sợi kim loại bện lại, mỗi sợi đường kính 02mm. Theo Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện BL, Cao Bằng kết luận: Giá trị của 02 đoạn dây M95 là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng đồng).

Trong quá trình điều tra Đ khai nhận, ngoài việc trộm cắp dây tiếp địa của trạm BTS, Đ còn thực hiện hành vi trộm cắp máy thái chuối và xe máy tại xã SL, huyện BL, tỉnh CB. Cụ thể như sau:

Đêm 19/11/2018 Đ cùng với Hoàng Văn Tr2, sinh năm 1994 cùng trú tại xóm PhL, xã CB, huyện PN, tỉnh BK đi bộ tại địa phận xóm BKH, xã SL, huyện BL, tỉnh CB nhìn thấy máy thái chuối màu xanh, chạy bằng mô tơ điện để ở sân nhà không có người trông coi. Đ rủ Tr2 vào trộm, Trường đồng ý. Sau khi trộm được máy thái chuối, Đ và Tr2 khiêng máy thái chuối đến nhà ông Hoàng Văn V, sinh năm 1962, trú tại xóm BKH, xã SL, huyện BL, tỉnh CB xin ngủ nhờ. Sáng hôm sau, Tr2 bán máy thái chuối cho ông V với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sau đó mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2018, thấy xe máy nhãn hiệu Honda, loại wave α , biển kiểm soát 97B1-262.23 dựng ở chợ PM, xã SL, huyện BL, tỉnh CB không có người trông coi, Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Đ đã dùng chìa khóa tra vào ổ khóa xe máy, mở được ổ khóa điện. Sau đó, Đ điều khiển xe máy vừa trộm được chở Hoàng Văn Tr2 về nhà tại xóm PhL, xã CB, huyện PN, tỉnh BK. Tối cùng ngày Đ điều khiển xe trộm cắp được cùng Tr2 đến xã SL, huyện BL, tỉnh CB rồi xin ngủ nhờ ở nhà dân. Ngày 30/11/2018 Đ bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng bắt tạm giam về hành vi trộm cắp dây tiếp địa và thu giữ xe máy để điều tra làm rõ.

Ngày 05/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra yêu cầu định giá tài sản số 30 và số 31 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tài sản định giá là: 01 xe máy Honda Wave, xe đã qua sử dụng và 01 máy thái chuối, đã qua sử dụng. Theo Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện BL, Cao Bằng kết luận: Giá trị của xe máy là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Theo Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, Cao Bằng kết luận: Giá trị của máy thái chuối là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với hành vi của Hoàng Văn Tr2: Ngày 29/11/2018 khi Lương Văn Đ trộm xe máy Tr2 không đồng ý và không được tham gia trộm. Đ trộm cắp xe máy sau đó dùng làm phương tiện chở Tr2 về nhà ở xóm PhL không có sự bàn bạc trước nên không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Tr2. Ngày 19/11/2018 Tr2 cùng với Lương Văn Đ trộm cắp

máy thái chuối giá trị tài sản là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 23/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn H và Lường Văn Đ khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự, ông Lô Q N trình bày: Các trạm BTS BM và NH do VTBL quản lý và sử dụng. Qua kiểm tra định kỳ phát hiện bị mất 01 (Một) đoạn dây đồng tiếp địa M95 mỗi đoạn dài 02m của trạm BST Vinaphone BM thuộc xã ĐPh, huyện BL, tỉnh CB và 33,8m dây đồng tiếp địa M35 của trạm BTS Vinaphone NH thuộc xóm NĐ, xã HĐ, huyện BL, tỉnh CB. Hiện nay đơn vị ông đã nhận được 01 (Một) cuộn dây tiếp địa M35, ông yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá, số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị hại ông Ma Văn T2 trình bày: Ông bị mất 01 (một) chiếc máy thái chuối màu xanh, đã qua sử dụng để ở sân trước cửa nhà. Ông đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị hại ông Đặng Tồn D trình bày: Khoảng 9 giờ sáng 29/11/2018 ông điều khiển xe máy biển kiểm soát 97B1-262.23 đến chợ xã SL, huyện BL, tỉnh CB chơi. Khoảng 10 giờ ông phát hiện bị mất xe máy. Hiện nay ông đã nhận lại xe máy và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Dương Văn Tr1 trình bày: Ông là anh trai của bị cáo H, ngày 12/10/2018 H dùng xe máy biển kiểm soát 97F7-8288 của ông đi đâu, làm gì thì ông không biết. Sau đó, Công an Bảo Lạc thu giữ xe máy này do H trộm cắp tài sản. Hiện nay ông đã nhận lại xe máy, ông không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th trình bày: Khoảng cuối tháng 11/2018 ông bị mất một chiếc máy nghiền bột màu xanh, ông đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V trình bày: Tháng 11/2018 Đ và một người đàn ông không biết tên mang 01 máy thái chuối màu xanh bán cho ông với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khi bán Đ nói máy thái chuối này là mang từ nhà đến. Còn máy nghiền bột thì ông không được mua, Đ và người đàn ông đi cùng để nhờ ở nhà ông. Ông không biết máy thái chuối là do

trộm cắp mà có, ông đã nộp lại máy thái chuối cho Công an huyện Bảo Lạc và yêu cầu bị cáo Đ bồi thường cho ông số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Tr2 trình bày: Sáng 29/11/2018 ông đi chợ xã SL, huyện BL chơi, gặp ông Đ. Đ rủ ông trộm xe máy để làm phương tiện đi lại nhưng ông không đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở ông đi về nhà, ông không biết Đ lấy xe máy này từ đâu, ông khẳng định ông không biết và không được trộm xe máy cùng Đ. Nửa đêm vào khoảng giữa tháng 11/2018, ông cùng Đ đi bộ trên đường thuộc xã SL, thấy trước sân nhà có một máy thái chuối và xung quanh không có người, Đ rủ trộm, do không có tiền nên ông đã đồng ý. Sau đó ông và Đ đến nhà ông V xin ngủ nhờ, sáng hôm sau bán máy thái chuối cho ông V được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông và Đ mua ma túy cùng sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSBL ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lương Văn Đ về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Dương Văn H và Lương Văn Đ theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn H và bị cáo Lương Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho VTBL số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Lương Văn Đ bồi thường cho ông Hoàng Văn V số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vì Đ bán máy thái chuối cho ông V.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) đai kim loại màu xanh kèm đai khóa bị cắt đứt do không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho VTBL 01 (Một) dây cáp đồng M35 vỏ nhựa vàng xanh dài 31cm, đường kính 01cm.

Bị cáo Dương Văn H và Lương Văn Đ nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Dương Văn H và Lương Văn Đ thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày 12/10/2018 H và Đ có hành vi trộm cắp dây đồng tiếp địa M95 và M35 của hai trạm BTS Vinaphone có tổng trị giá tài sản là 6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 29/11/2018 Đ trộm cắp xe máy Honda Wave α , biển kiểm soát 97B1-262.23 của ông Đặng Tồn D, xe máy có giá trị là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng); Ngày 19/11/2018 Đ cùng Tr2 trộm 01 máy thái chuối của ông Ma Văn T2, máy thái chuối có giá trị là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Dương Văn H trộm cắp là 6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), tổng giá trị tài sản Lương Văn Đ trộm cắp là 13.770.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo Đ chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của các bị cáo xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g, Tái phạm nguy hiểm."

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Lương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Dương Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố đối với bị cáo Lương Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Dương Văn H sinh ra và lớn lên tại xã CB, huyện PN, tỉnh BK. Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09, bị cáo có nhận thức, có sức khỏe, được sống trong môi trường lành mạnh nhưng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Bị cáo Lương Văn Đ sinh ra và lớn lên tại xã CT, huyện PN, tỉnh BK. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, 02 bản án về tội Trộm cắp tài sản bị cáo chưa thi hành. Bị cáo sử dụng và lệ thuộc vào ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo biết là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là: 01 (Một) xe máy Honda, loại Wave α biển kiểm soát 97B1-262.23 của ông Đặng Tồn D; 01 (Một) máy thái chuối màu xanh của ông Ma Văn T2; 01 (Một) máy nghiền bột của ông Nguyễn Văn Th. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho ông D, ông T2 và ông Th. Khi nhận lại

tài sản ông D, ông T, ông Th không có ý kiến gì về vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là 04 (Bốn) đai kim loại màu xanh kèm đai khóa bị cắt đứt, Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 (Một) dây cáp đồng M35 vỏ nhựa vàng xanh dài 31cm, đường kính 01cm cần trả lại cho nguyên đơn dân sự. Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2019.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông N yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông N là chính đáng và cần được chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thống nhất mỗi bị cáo sẽ bồi thường cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Đối với yêu cầu bồi thường của ông V: Yêu cầu bị cáo Lương Văn Đ bồi thường cho ông số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền ông đã mua máy thái chuối với Đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông V là chính đáng và cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Dương Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 07/11/2018.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại bản án số 37/2018/HS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bắc Kạn về tội Trộm cắp tài sản và 24 (Hai mươi tư) tháng tù tại bản án 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Bắc Kạn về tội Trộm cắp

tài sản buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù, tính từ ngày 30/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và bồi thường cho ông Hoàng Văn V số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Dương Văn H phải bồi thường cho Nguyên đơn dân sự số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) đai kim loại màu xanh kèm đai khóa bị cắt đứt;

Trả lại cho nguyên đơn dân sự: 01 (Một) dây cáp đồng M35 vỏ nhựa vàng xanh dài 31cm, đường kính 01cm.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2019.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Dương Văn H, Lương Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Tr1. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh; VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã CB; huyện PN, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN